TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-PT
Ngày 22 - 02 - 2024
V/v: Yêu cầu thay đổi quyền nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu thay đổi quyền nuôi con*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 236/2023/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 908/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Trần T, sinh năm 1986, có mặt;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986, vắng mặt;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm H, xã N, huyện N , tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ tại Đài Loan: Số A, phố A T, khu N, thành phố Đ, Đài Loan;

Người đại diện theo ủy quyền cho chị K:

1. Bà Võ Thị D, sinh năm 1984, vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Nguyễn Bá A, sinh năm 1994, vắng mặt;

3. Bà Lê Thị Vành K1, sinh năm 1995, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số D, N, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Bá T1, sinh năm 1958, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1963, có mặt;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

** Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và bản án sơ thẩm, nguyên đơn là anh Trần T trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 302/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần T và chị Phạm Thị K2. Về con cái: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Văn N1, sinh ngày 10/10/2019 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Tuy nhiên, hiện nay chị K đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, để lại cháu N1 cho ông bà ngoại chăm sóc. Vì vậy, anh Trần T yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về phía chị Nguyễn Thị K: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu chị Nguyễn Thị K có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án…cho chị Nguyễn Thị K thông qua bố, mẹ của chị Nguyễn Thị K; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng chị Nguyễn Thị K vắng mặt. Chị K ủy quyền cho chị Võ Thị D, anh Nguyễn Bá A, bà Lê Thị Vành K1 tham gia tố tụng, giải quyết các vấn đề liên quan đến vụ án.

Theo trình bày của ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị Xuân N (bố mẹ đẻ chị K1) thì chị K1 đang ở nước ngoài, lao động theo hợp đồng, khi hết hợp đồng sẽ về nước. Trước khi đi nước ngoài, chị K1 đã gửi cháu N1 cho ông bà chăm sóc, hàng tháng chị K1 gửi tiền về nuôi con. Cháu N1 hiện nay đang có cuộc sống tốt với gia đình ông bà. Ông bà mong muốn tiếp tục nuôi cháu, nhưng về quyền của bố mẹ thì ông bà đồng ý xem xét theo quy định. Chị K1 cũng có ý kiến nói với ông bà, hiện nay chị đang đi nước ngoài lao động có thời hạn, chờ chị về sẽ giải quyết. Ông T2, bà N cũng không yêu cầu tính toán chi phí chăm sóc cháu N1 trong thời gian qua.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 5878/QLXNC-P5 ngày 20/3/2023 của Cục Q - Bộ C: Chị Nguyễn Thị K xuất cảnh ngày 27/6/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 236/2023/DS-ST ngày 21/9/2/23 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản

3 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 37; Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 2 Điều 228; Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Thọ .

Giao cháu Trần Nguyễn Văn N1, sinh ngày 10/10/2019 cho anh Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N1 tròn 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cấm.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023 bị đơn là chị Nguyễn Thị K và người đại diện theo ủy quyền của chị K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Các đương sự trình bày:

- Nguyên đơn là anh Trần T trình bày: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định pháp luật, phía bị đơn kháng cáo là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T2, bà N trình bày: Mặc dù chị K đi nước ngoài, nhưng ông bà vẫn đủ điều kiện để nuôi cháu N1, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ các chứng cứ, giải quyết vụ án khách quan đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Vì vậy, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

** Về tố tụng:*

[1] Về xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xác định nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đúng quy định của pháp luật; quá trình gải quyết vụ án bị đơn là chị Nguyễn Thị K xác định đã xuất cảnh và đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; theo văn bản ủy quyền thể hiện ngày 31/7/2023, có chứng thực của Lãnh sự quán Việt Nam tại Đài Loan thì địa chỉ cụ thể của chị K tại Đài Loan là số 132, phố A, khu N, thành phố Đ, Đài Loan; lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng cho chị K theo quy định của pháp luật, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng không xác định được địa chỉ của bị đơn là chưa đúng. Tuy nhiên, mặc dù không thực hiện việc ủy thác tư pháp, nhưng đã thông qua gia đình của chị K đã thông báo cho chị K biết nội dung khởi kiện và việc Tòa án triệu tập chị đến làm việc. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, chị K đã ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng và nhận tất cả các văn bản tố tụng, do đó Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho người đại diện theo ủy quyền, nên quyền lợi của chị K đã được bảo đảm, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại, nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về yêu cầu thay đổi quyền nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn là chị Nguyễn Thị K đang ở nước ngoài, nên thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Theo Quyết định công nhận thuận tình lý hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 302/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; giữa anh T và chị K thì chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Nguyễn Văn N1, sinh ngày 10/10/2019. Tại thời điểm này cháu N1 chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật trái đạo đức xã hội, nên Tòa án đã công nhận sự thỏa thuận này là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện nay chị K đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 là con chung của anh T và chị K, nên cháu N1 phải ở với ông bà ngoại; hiện cháu N1 đã trên 36 tháng tuổi. Mặc dù ông Nguyễn Đình T3 và bà Nguyễn Thị Xuân N cho rằng đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu, nhưng hiện chị K đang ở nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 được. Theo quy định của pháp luật, cha, mẹ có trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên; anh T hiện sinh sống tại Việt Nam có việc làm và thu nhập ổn định, căn cứ điều kiện thực tế của anh T, cũng như chị K thấy anh T có điều kiện để chăm sóc con chung tốt hơn, để

đảm bảo cuộc sống cho cháu N1 tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ chăm sóc con chưa thành niên; căn cứ quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, giao cháu N1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật; đồng thời dành quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng của các đương sự theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Tổng hợp các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện vụ án đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của các bên đương sự; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn là chị Nguyễn Thị K. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là chị Nguyễn Thị K do chị Lê Thị Vành K1 làm đại diện theo ủy quyền; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 236/2023/DS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0004427 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; xác nhận chị K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm